TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **THÀNH PHỐ C**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 79/2023/QĐST-VHNGĐ	*N, ngày 27 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ C

Căn cứ vào Điều 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân thụ lý số 391/2023/TLST-VHN ngày 09 tháng 11 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân:

- Ông: **Nguyễn Mai H**, sinh năm 1987;

  Địa chỉ: 9/80 đường B, phường X, quận N, thành phố C.

  Địa chỉ liên hệ: A007 chung cư C1, đường L, phường H1, quận C1, thành phố C.

- Bà **Nguyễn Huỳnh T**, sinh năm 1989;

  Địa chỉ: 9/80 đường B, phường X, quận N, thành phố C.

  Địa chỉ liên hệ: A007 chung cư C1, đường L, phường H1, quận C1, thành phố C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn nên hòa giải đoàn tụ không thành.

[2] Về con chung: Ghi nhận giữa ông Nguyễn Mai H và bà Nguyễn Huỳnh T có 02 con chung là Nguyễn Thái Kiệt (nam), sinh ngày 16/9/2015 và Nguyễn Mai Nguyệt Cát (nữ) sinh ngày 23/7/2018. Ghi nhận sự thống nhất của các đương sự về việc giao cháu Kiệt, cháu Nguyệt Cát cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ/con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông H và bà T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn

tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Nguyễn Mai H** và bà **Nguyễn Huỳnh T** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thái Kiệt (nam), sinh ngày 16/9/2015 và Nguyễn Mai Nguyệt Cát (nữ) sinh ngày 23/7/2018 cho bà Nguyễn Huỳnh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ/con cho đến khi 02 con chung tròn 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông H theo luật định, không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích mọi mặt của cháu Kiệt, cháu Nguyệt Cát, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông H và bà T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình: Ông H, bà T mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Ông H tự nguyện nộp thay cho bà T 150.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng lệ phí mà ông H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000240 ngày 13 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N thành lệ phí hôn nhân.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND Q.N;
- Đương sự;
- UBND P. An Hòa, Q. NK, TP C;
- Lưu: Hồ sơ việc hôn nhân.

Đỗ Thị Diễm Trang